UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT NGUYỄN TRƯỜNG TỘ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 155 /QĐ-CĐKTNTT ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ)*

| | |
|---|---|
| **Tên ngành, nghề:** | **KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP** |
| **Mã ngành, nghề:** | **5340302** |
| **Trình độ đào tạo:** | Trung cấp |
| **Hình thức đào tạo:** | Chính quy |
| **Đối tượng tuyển sinh:** | Tốt nghiệp THCS trở lên |
| **Thời gian đào tạo:** | 02 năm |

## 1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính trong việc thực hiện nghề kế toán; các quy định về kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ của nghề; vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán vào thực tiễn; tổ chức công tác tài chính kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp và tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;

Người học tốt nghiệp được cấp bằng tốt nghiệp trung cấp ngành Kế toán doanh nghiệp, có khả năng học tập liên thông lên bậc học cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

*- Kiến thức:*

+ Sau khi được đào tạo, đảm bảo người học hiểu và vận dụng kiến thức cơ bản về kinh tế, tài chính trong việc thực hiện nghề kế toán;

+ Vận dụng được các quy định về kế toán, kiểm toán trong việc thực hiện nghiệp vụ của nghề;

+ Vận dụng được tin học, ngoại ngữ vào thực hiện nghiệp vụ kế toán;

+ Vận dụng hệ thống chứng từ, tài khoản và hình thức kế toán vào thực tiễn;

+ Xác định cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp và tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;

+ Cập nhật các chính sách phát triển kinh tế và các chế độ về tài chính, kế toán, thuế vào công tác kế toán tại doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;

+ Phân tích và đánh giá tình hình hoạt động tài chính của doanh nghiệp.

*- Kỹ năng:*

+ Lập chứng từ, kiểm tra, phân loại, xử lý được chứng từ kế toán;

+ Sử dụng chứng từ kế toán trong ghi sổ kế toán tổng hợp và chi tiết;

+ Tổ chức công tác tài chính kế toán phù hợp với từng doanh nghiệp và tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;

+ Lập báo cáo kế toán tài chính và báo cáo thuế của doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;

+ Thiết lập mối quan hệ với ngân hàng và các tổ chức tín dụng;

+ Sử dụng phần mềm kế toán trong việc thực hiện nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp và kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp;

+ Kiểm tra, đánh giá công tác tài chính, kế toán của doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp;

+ Kỹ năng cung cấp thông tin kinh tế về hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị để phục vụ cho yêu cầu lãnh đạo và quản lý kinh tế ở đơn vị;

+ Rèn luyện cho người học lòng yêu nghề, có ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp để thực hiện tốt các nhiệm vụ của nghề kế toán doanh nghiệp

+ Khả năng làm việc độc lập, tổ chức làm việc theo nhóm hiệu quả;

+ Khả năng tự tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn sau khi tốt nghiệp.

+ Sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp đạt trình độ A1 hoặc tương đương;

+ Chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản hoặc tương đương.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Có ý thức tích cực, chủ động trong quá trình học tập.

+ Tuân thủ những yêu cầu về phẩm chất của nghề kế toán là trung thực, chính xác, khoa học.

+ Tuân thủ các quy định, pháp luật về kế toán.

+ Tuân thủ chuẩn mực kế toán và chuẩn mực nghề nghiệp trong công tác kế toán.

- *Chính trị, đạo đức:*

+ Có hiểu biết về một số kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật của nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Có hiểu biết về đường lối phát triển kinh tế của Đảng, thành tựu và định hướng phát triển công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;

+ Giáo dục cho người học lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và những hiểu biết cần thiết về quốc phòng toàn dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

+ Có đạo đức, yêu nghề và có lương tâm nghề nghiệp;

+ Có ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp, nghiêm túc, trung thực, cẩn thận, tỉ mỉ, chính xác;

+ Tuân thủ các quy định của luật kế toán, tài chính, chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ được giao;

+ Có tinh thần tự học, tự nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng nhu cầu của công việc.

*- Thể chất, quốc phòng:*

+ Có đủ sức khoẻ để học tập, công tác lâu dài, sẵn sàng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

+ Hiểu biết một số phương pháp luyện tập và đạt kỹ năng cơ bản một số môn thể dục, thể thao như: thể dục, điền kinh, bóng chuyền;

+ Có hiểu biết cơ bản về công tác quốc phòng toàn dân, dân quân tự vệ;

+ Có kiến thức và kỹ năng cơ bản về quân sự phổ thông cần thiết của người chiến sĩ, vận dụng được trong công tác bảo vệ trật tự trị an;

+ Có ý thức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

- Thực hiện được công việc kế toán tại các doanh nghiệp sản xuất, thương mại, kinh doanh dịch vụ và các doanh nghiệp kinh doanh xuất nhập khẩu;

- Thực hiện được công việc kế toán tại các đơn vị hành chính sự nghiệp.

**2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học, mô-đun: **21**

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **1410** giờ (**62** tín chỉ)

- Khối lượng các môn học chung: **255** giờ

- Khối lượng các môn học, mô-đun chuyên môn: **1155** giờ

- Khối lượng lý thuyết: **505** giờ; thực hành, thực tập, thí nghiệm...: **905** giờ

**3. Nội dung chương trình:**

| Mã MH/ MĐ | Tên môn học, mô-đun | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | Lý thuyết | TH, TT, TN, BT, TL | Thi/ KT |
| **I** | **Các môn học chung** | **12** | **255** | **94** | **148** | **13** |
| MH01 | Giáo dục chính trị | 2 | 30 | 15 | 13 | 2 |
| MH02 | Pháp luật | 1 | 15 | 9 | 5 | 1 |
| MH03 | Tin học | 2 | 45 | 15 | 29 | 1 |
| MH04 | Tiếng Anh | 4 | 90 | 30 | 56 | 4 |
| MH05 | Giáo dục thể chất | 1 | 30 | 4 | 24 | 2 |
| MH06 | Giáo dục quốc phòng và an ninh | 2 | 45 | 21 | 21 | 3 |
| **II** | **Các môn học, mô-đun chuyên môn** | **50** | **1155** | **411** | **690** | **54** |
| *II.1* | *Môn học, mô-đun cơ sở* | *12* | *225* | *129* | *81* | *15* |

| Mã MH/ MĐ | Tên môn học, mô-đun | Số tín chỉ | Thời gian học tập (giờ) | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Tổng số | Trong đó | | |
| | | | | Lý thuyết | TH, TT, TN, BT, TL | Thi/ KT |
| MH07 | Luật kế toán | 2 | 30 | 28 | 0 | 2 |
| MH08 | Nguyên lý kế toán | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH09 | Kỹ năng giao tiếp | 1 | 30 | 0 | 26 | 4 |
| MH10 | Kinh tế vi mô | 4 | 60 | 56 | 0 | 4 |
| MH11 | Lý thuyết tài chính tiền tệ | 2 | 45 | 15 | 27 | 3 |
| *II.2* | *Môn học, mô-đun chuyên môn* | *38* | *930* | *282* | *609* | *39* |
| MH12 | Kế toán doanh nghiệp 1 | 5 | 105 | 45 | 52 | 8 |
| MH13 | Tin học ứng dụng | 3 | 60 | 30 | 26 | 4 |
| MH14 | Kế toán doanh nghiệp 2 | 5 | 105 | 45 | 52 | 8 |
| MH15 | Bảo hiểm | 3 | 45 | 42 | 0 | 3 |
| MH16 | Thuế | 3 | 60 | 15 | 41 | 4 |
| MH17 | Kế toán excel | 3 | 60 | 30 | 28 | 2 |
| MH18 | Tài chính doanh nghiệp | 3 | 60 | 30 | 25 | 5 |
| MH19 | Hệ thống thông tin kế toán | 4 | 75 | 30 | 42 | 3 |
| MH20 | Thương mại điện tử cơ bản | 2 | 45 | 15 | 28 | 2 |
| MH21 | Thực tập tốt nghiệp | 7 | 315 | 0 | 315 | 0 |
| **Tổng cộng** | | **62** | **1410** | **505** | **838** | **67** |

**4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:**

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ LĐ-TB&XH phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian hoạt động chính khóa vào những thời điểm phù hợp.

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô-đun:

Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học, mô-đun được quy định trong chương trình môn học, mô-đun.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

*- Đối với đào tạo theo niên chế:*

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo và có đủ điều kiện sẽ được dự thi tốt nghiệp.

+ Nội dung thi tốt nghiệp bao gồm: môn Chính trị; Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp; Thực hành nghề nghiệp.

| TT | Môn thi | Hình thức thi | Thời gian thi |
|---|---|---|---|
| 1 | Chính trị | Viết;<br>Trắc nghiệm | 90 phút;<br>Từ 45- 60 phút |
| 2 | Lý thuyết tổng hợp nghề nghiệp | Viết hoặc trắc nghiệm;<br>Vấn đáp | 180 phút;<br>20 phút(40 phút chuẩn bị) |
| 3 | Thực hành nghề nghiệp | Thực hành kỹ năng tổng hợp | 1 ngày, không quá 8 giờ |

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của người học và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp.

*- Đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:*

+ Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ trung cấp và phải tích lũy đủ số mô-đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học.

+ Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp trung cấp.

4.5. Các chú ý khác:

- Có thể sử dụng một số môn học, mô-đun đào tạo trong chương trình khung nêu trên để xây dựng chương trình đào tạo sơ cấp nhưng phải tạo điều kiện thuận lợi cho người học có thể học liên thông lên trình độ trung cấp và cao đẳng.

- Dựa theo chương trình này, khi đào tạo liên thông từ trình độ trung cấp lên cao đẳng, cần giảng dạy bổ sung những môn học, mô-đun không được đào tạo trong chương trình trung cấp./.